TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG BÔNG** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HNGĐ-ST
Ngày 28 - 7 - 2022
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, cấp dưỡng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Hồi.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Huyền; Bà Trương Thị Lệ Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên tòa: Ông Lâm Văn Tiến – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 72/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp việc nuôi con và cấp dưỡng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/7/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Hứa Văn Đ, sinh năm 1996 (có mặt).

Nơi thường trú: Thôn M, xã B, huyện P, tỉnh Đắk Lắk

Nơi ở hiện tại: Thôn N, xã P, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Chị Phùng Thị Hồng M sinh năm 1984 (có mặt).

Nơi thường trú: Khu phố M, thị trấn T, huyện H, tỉnh Long An.

Nơi ở hiện tại: Thôn N, xã P, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/4/2022 cũng như trong quá trình tố tụng,

nguyên đơn anh Hứa Văn Đ trình bày:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Tôi với cô Phùng Thị Hồng M kết hôn với nhau từ năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện P, tỉnh Đắk Lắk. Trong quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là vợ tôi hay có tính ghen vô cớ và kiểm soát chồng quá mức, có nhiều lời nói xúc phạm gia đình tôi, vợ chồng không có hạnh phúc. Chúng tôi đã không còn chung sống với nhau từ cuối tháng 3 năm 2022 đến nay, xét thấy vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với cô Phùng Thị Hồng M để mỗi người tự lựa chọn cuộc sống của riêng mình.

Tại bản tự khai và quá trình tố tụng, bị đơn Phùng Thị Hồng M trình bày:

Về hôn nhân: Tôi với anh Hứa Văn Đ kết hôn với nhau vào tháng 12 năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện P, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi kết hôn, cuộc sống chung được khoản 3 – 4 tháng thì xảy ra mâu thuẫn, do tôi có tính hay ghen nên cũng nhiều lần xảy ra cãi nhau. Nay chồng tôi yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tôi đã nhận ra được khuyết điểm của mình, tôi vẫn còn tình cảm với chồng, mong anh Đ cho cơ hội để sửa đổi bản thân cùng nhau nuôi con nhỏ nên tôi không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh Đ và chị M thống nhất khai có 01 người con chung: Cháu tên là: Hứa Phùng Nhật V - sinh ngày: 14/10/2020.

Trường hợp ly hôn, hai bên thống nhất thỏa thuận giao cháu V cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Chị M yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng một tháng 3.500.000 đồng, anh Đ đồng ý cấp dưỡng một tháng 2.500.000 đồng nên các đương sự không thỏa thuận được.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Hứa Văn Đ cho rằng trong cuộc sống chị M có tính ghen tuông vô cớ và kiểm soát chồng quá mức, xảy ra cãi nhau thì chị M có

những lời nói xúc phạm gia đình anh Đ nên mâu thuẫn vợ chồng xảy ra thường xuyên, xét thấy mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc, cuộc sống chung không thể kéo dài, hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2022 đến nay và không còn khả năng đoàn tụ nên anh Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu HĐXX xem xét giải quyết cho anh được ly hôn với chị Phùng Thị Hồng M.

Về con chung: Anh Đ giữ nguyên sự thỏa thuận tại phiên hòa giải là giao con chung cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hứa Phùng Nhật V. Vì từ khi ly thân đến nay chị M là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu và cháu đang còn nhỏ cần có người mẹ chăm sóc.

Về cấp dưỡng: Anh Đ cho rằng khả năng chỉ có thể đóng góp mỗi tháng 2.500.000 đồng. Tôi góp 2.500.000 đồng và chị M phải bỏ ra 2.500.000 đồng là đáp ứng được nhu cầu chi tiêu thực tế và bảo đảm mức sống trung bình cho con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn: Phùng Thị Hồng M, trình bày:

Về hôn nhân: Sau khi kết hôn chung sống được khoản 3 - 4 tháng thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, do chồng tôi có những việc làm không quan tâm đến bản thân tôi và gia đình, không nghĩ đến cảm súc của vợ, nên xảy ra cãi nhau thường xuyên. Tuy nhiên, tôi không đồng ý ly hôn, mặc dù có nhiều mâu thuẫn gia đình khó có khả năng đoàn tụ nhưng tôi cũng không muốn ly hôn.

Về con chung: khi ly hôn, tôi đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hứa Phùng Nhật V, vì cháu đang còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ.

Về cấp dưỡng: tôi yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng mỗi tháng 3.500.000 đồng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Do mức lương anh Đ hiện tại được hưởng là trên 15 triệu đồng nên tôi nghĩ đóng góp một tháng như vậy là phù hợp.

Về tài sản chung và nợ chung: chúng tôi không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay là đúng quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đầy đủ các quy định

của Bộ luật tố tụng dân sự. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền, xác định mối quan hệ tranh chấp, những người tham gia tố tụng đúng, đủ; tiến hành thu thập chứng cứ, hoà giải, tống đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng, chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu Thẩm phán đã chấp hành đúng với quy định tại Điều 48 BLTTDS và tiến hành các hoạt động tố tụng khác khi giải quyết vụ án theo đúng quy định của BLTTDS; Đối với thành phần HĐXX không có thành viên nào thuộc trường hợp phải thay đổi, việc hỏi tại phiên tòa, thời hạn xét xử cũng như thủ tục tống đạt được đảm bảo đúng các quy định của BLTTDS về phiên toà sơ thẩm.

Về nội dung: Nguyên đơn thực hiện quyền khởi kiện, cung cấp đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh cho quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Qua chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do đương sự cung cấp và tòa án thu thập đươc công khai và kiểm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh luận tại phiên tòa thì có đủ cơ sở xác định anh Đ và chị M xảy ra nhiều mâu thuẫn gia đình, vợ chồng sống ly thân từ tháng 3 năm 2022 đến nay, vợ chồng không còn thương yêu chăm sóc nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, để xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho anh Hứa Văn Đ được ly hôn với chị Phùng Thị Hồng M là phù hợp với quy định của pháp luật. Công nhận việc thỏa thuận giao cháu Hứa Phùng Nhật V cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng, các đương sự không thống nhất được, đề nghị HĐXX xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật, anh Đ đồng ý mức cấp dưỡng 2.500.000 đồng là phù hợp. Các vấn đề khác đương sự không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Anh Hứa Văn Đ phải chịu tiền án phí theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày và xác nhận của đương sự trước phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Yêu cầu khởi kiện của anh Hứa Văn Đ yêu cầu Tòa án giải quyết "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

- *Về hôn nhân:* Anh Hứa Văn Đ với chị Phùng Thị Hồng M kết hôn với nhau vào tháng 12 năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện P, tỉnh Đắk Lắk. Trong quá trình chung sống được khoảng 3 – 4 tháng thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là chị M hay có tính ghen vô cớ và kiểm soát chồng quá mức, có nhiều lời nói xúc phạm gia đình anh Đ, vợ chồng không có hạnh phúc. Vợ chồng đã không còn chung sống với nhau từ cuối tháng 3 năm 2022 đến nay, xét thấy vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa nên anh Đ yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh Đ được ly hôn với chị Phùng Thị Hồng M. Chị M cũng thừa nhận là sau khi kết hôn, cuộc sống chung xảy ra nhiều mâu thuẫn, do bản thân có tính hay ghen nên cũng nhiều lần xảy ra cãi nhau. Nay anh Đ yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, chị M đã nhận ra được khuyết điểm của mình, chị vẫn còn tình cảm với anh Đ, mong anh Đ cho cơ hội để sửa đổi bản thân cùng nhau nuôi con nhỏ nên chị M không đồng ý ly hôn.

Tại biên bản xác minh mâu thuẫn gia đình ngày 24/6/2022 tại Ban tự quản thôn N, xã P, huyện B cho biết: anh Hứa Văn Đ và chị Phùng Thị Hồng M không có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã P nhưng có đăng ký tạm trú tại thôn N, xã P. Nhưng từ sau khi anh Đ và chị M chuyển đến thôn N, xã P thuê nhà ở. Trong quá trình vợ chồng anh Đ và chị M chung sống thường xảy ra nhiều cãi nhau từ năm 2020. Nguyên nhân là do chị M có tính hay ghen. Hiện nay hai vợ chồng đã không còn chung sống với nhau, chị M đang ở nhà thuê tại thôn N, xã P, anh Đ chuyển ra cơ quan ủy ban xã P ở.

Qua lời trình bày của các đương sự và biên bản xác minh tại Ban tự quản thôn N, xã P là nơi anh Đ và chị M sinh sống trước khi ly thân, HĐXX xét thấy giữa anh Đ và chị M thực tế có xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Nguyên nhân là do chị M có tính hay ghen tuông. Anh Đ cho rằng chị M có hay

ghen tuông vô cớ và kiểm soát anh Đ quá mức cần thiết, khi xảy ra cãi nhau thì chị M có những lời nói xúc phạm đến gia đình anh Đ. Vợ chồng không còn chung sống với nhau từ cuối từ cuối tháng 3 năm 2022 đến nay. Chị M cũng thừa nhận cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn nhưng vẫn còn tình cảm nên không đồng ý ly hôn, là lý do không chính đáng nên không được HĐXX chấp nhận. Mâu thuẫn gia đình giữa anh Đ và chị M đã đến mức trầm trọng, vợ chồng ly thân đã lâu, không còn có sự thương yêu chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài và không còn khả năng đoàn tụ. Do đó, yêu cầu khởi kiện của anh Đ cần được chấp nhận, cho anh Hứa Văn Đ được ly hôn với chị Phùng Thị Hồng M là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- *Về con chung*: Anh Đ và chị M có một người con chung là Hứa Phùng Nhật V - sinh ngày 14/10/2020. Tại phiên hòa giải, anh Đ và chị M đã thỏa thuận trường hợp ly hôn giao cháu Hứa Phùng Nhật V cho chị Phùng Thị Hồng M trực tiếp nuôi dưỡng. Từ khi ly thân chị M là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu V đến nay. Tại phiên tòa hai bên đưng sự giữ nguyên ý kiến, xét sự thỏa thuận của các đương sự phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX cần chấp nhận.

- *Về cấp dưỡng:* Chị M yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng một tháng 3.500.000 đồng để nuôi cháu V cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Đ cho rằng mức lương hiện tại anh Đ đang được hưởng là 15.031.000 đồng, đó là được hưởng trợ cấp khu vực có kinh tế đặc biệt khó khăn, đã được hưởng hai năm và chỉ còn được hưởng trợ cấp ba năm nữa là hết thu hút khu vực đặc biệt khó khăn nên mức lương chỉ còn 09 – 10 triệu đồng/tháng, chị M yêu cầu mức đóng góp như vậy là cao và khả năng chỉ đóng góp được 2.500.000 đồng/tháng. Các đương sự không thỏa thuận được. HĐXX xét thấy mức chi phí tại tối thiểu tại địa phương với mức 6.000.000 đồng/tháng đối với một người con là đáp ứng được nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng và phù hợp với khả năng thu nhập của anh Đ, chị M và anh Đ mỗi người phải có trách nhiệm đóng góp số tiền 3.000.000 đồng là phù hợp. Anh Đ phải có trách nhiệm đóng góp cho chị M số tiền 3.000.000 đồng/tháng để cấp dưỡng nuôi cháu Hứa Phùng Nhật V đến khi cháu V đủ tròn 18 tuổi.

Một phần yêu cầu cấp dưỡng của chị M với số tiền 500.000 đồng không được chấp nhận.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Các đương sự thống nhất không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Anh Hứa Văn Đ là dân tộc thiểu số sinh sống ở khu vực có kinh tế đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn tiền án phí nên anh Hứa Văn Đ được miễn toàn bộ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 48; Điều 203; Điều 220; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 278; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51; 56; 81; 82; 83; 84; 107; 110; 116 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hứa Văn Đ về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng".

[1] Về hôn nhân: Anh Hứa Văn Đ được ly hôn với chị Phùng Thị Hồng M. Quan hệ hôn nhân giữa anh Đ và chị M chấm dứt. Giấy chứng nhận kết hôn số 168, ngày 16/12/2019 do Ủy ban nhân dân xã B, huyện P, tỉnh Đắk Lắk cấp cho anh Đ và chị M hết hiệu lực kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

[2] Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận việc anh Hứa Văn Đ và chị Phùng Thị Hồng M. Giao cháu Hứa Phùng Nhật V - sinh ngày 14/10/2020 cho chị Phùng Thị Hồng M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Hứa Phùng Nhật V đủ tròn 18 tuổi.

[3] Về cấp dưỡng: Anh Hứa Văn Đ có trách nhiệm đóng góp cho chị Phùng Thị Hồng M một tháng là 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng)* để nuôi con chung là Hứa Phùng Nhật V đến khi đủ tròn 18 tuổi, đóng góp kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Không chấp nhận phần yêu cầu cấp dưỡng của chị M với số tiền 500.000 đồng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với các con chung không trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định của pháp

luật như: có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở thực hiện quyền này.

Để đảm bảo quyền lợi chung của con chưa đủ tuổi thành niên, các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Anh Hứa Văn Đ được miễn toàn bộ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND H. Krông Bông;
- Các đương sự;
- UBND xã B;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Văn Hồi